

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH GIÁO VIÊN ĐẠT VÒNG 1
HỘI THI GIÁO VIÊN GIỎI GIẢI THƯỞNG "VIÊN PHÁN VÀNG" LẦN XIII CẤP HUYỆN
Năm học: 2022 - 2023

STT	SBD	Họ	Tên	Trường	GVCN/ GV chuyên	Ghi chú
01	026	Huỳnh Thị Thúy	An	Nguyễn Việt Hồng	Tiếng Anh	
02	103	Phan Nguyễn Thúy	An	Nguyễn Văn Tạo	GVCN	
03	101	Phạm Ngọc Sơn Vũ	Anh	Nguyễn Văn Tạo	GVCN	
04	046	Hoàng Kim	Anh	Nguyễn Trục	GVCN	
05	053	Võ Quốc	Bảo	Nguyễn Trục	Mĩ thuật	
06	158	Ngô Thị Phương	Chi	Lê Quang Định	GVCN	
07	090	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	Dương Văn Lịch	GVCN	
08	124	Vũ Thị	Dinh	Lê Lợi	GVCN	
09	105	Trịnh Văn	Dũng	Nguyễn Văn Tạo	GDTC	
10	148	Ngô Thị Mộng Thùy	Dương	Tạ Uyên	Tiếng Anh	
11	184	Nguyễn Chính	Giang	Bùi Thanh Khiết	GVCN	
12	107	Lê Minh	Giàu	Nguyễn Văn Tạo	Tin học	
13	137	Phạm Thị Cẩm	Hà	Tạ Uyên	GVCN	
14	004	Nguyễn Ngọc Thúy	Hà	Trần Thị Ngọc Hân	GVCN	
15	007	Đặng Thị Việt	Hà	Trần Thị Ngọc Hân	GVCN	
16	024	Nguyễn Ngọc	Hà	Nguyễn Việt Hồng	GVCN	
17	164	Nguyễn Chí	Hải	Lê Quang Định	GDTC	
18	149	Nguyễn Thị	Hải	Tạ Uyên	Tiếng Anh	
19	072	Trương Thị Lệ	Hằng	Trang Tấn Khương	GVCN	
20	104	Hồ Thị Thúy	Hằng	Nguyễn Văn Tạo	Tiếng Anh	
21	139	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Tạ Uyên	GVCN	
22	077	Võ Thị Hồng	Hạnh	Trang Tấn Khương	GVCN	
23	060	Trần Thị Mỹ	Hạnh	Nguyễn Bình	GVCN	
24	160	Nguyễn Thị	Hạnh	Lê Quang Định	GVCN	
25	186	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	Bùi Thanh Khiết	GVCN	
26	166	Huỳnh Thị Ngọc	Hiền	Bùi Văn Ba	GVCN	
27	183	Nguyễn Trung	Hiếu	Bùi Thanh Khiết	GVCN	
28	116	Trần Ngọc	Hiếu	Lê Văn Lương	GVCN	
29	114	Trần Mỹ Huỳnh	Hoa	Lê Văn Lương	GVCN	
30	069	Phùng Thị	Huệ	Nguyễn Bình	Tiếng Anh	
31	161	Nguyễn Thị	Hương	Lê Quang Định	Tiếng Anh	
32	083	Võ Thị Lan	Hương	Trang Tấn Khương	Tin học	
33	054	Võ Thị	Hương	Nguyễn Trục	Âm nhạc	
34	067	Trương Văn	Huy	Nguyễn Bình	GDTC	
35	070	Nguyễn Thị	Huyền	Nguyễn Bình	Tin học	
36	191	Thái Bình	Khang	Bùi Thanh Khiết	Âm nhạc	
37	178	Phan Thanh	Liên	Bùi Văn Ba	GDTC	
38	127	Nguyễn Huỳnh Kim	Liên	Lê Lợi	GVCN	
39	055	Nguyễn Thùy	Linh	Nguyễn Trục	Tiếng Anh	
40	151	Mai Thị Thùy	Linh	Lê Quang Định	GVCN	
41	043	Nguyễn Hồng	Linh	Lâm Văn Bền	GDTC	
42	142	Trần Thị Thanh	Loan	Tạ Uyên	GVCN	
43	129	Nguyễn Ngọc	Lợi	Lê Lợi	GVCN	
44	145	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Tạ Uyên	GVCN	
45	130	Nguyễn Huỳnh	Mai	Lê Lợi	GVCN	

M

STT	SBD	Họ	Tên	Trường	GVCN/ GV chuyên	Ghi chú
46	089	Trần Thị Thu	Mai	Dương Văn Lịch	GVCN	
47	009	Trần Thông	Minh	Trần Thị Ngọc Hân	GVCN	
48	111	Lâm Thanh Kiều	My	Lê Văn Lương	GVCN	
49	068	Nguyễn Thị	Nết	Nguyễn Bình	Tiếng Anh	
50	071	Nguyễn Thị	Nga	Trang Tấn Khương	GVCN	
51	093	Nguyễn Thị Thanh	Nga	Dương Văn Lịch	GVCN	
52	081	Nguyễn Thị	Ngà	Trang Tấn Khương	Tiếng Anh	
53	085	Ngô Thị Tuyết	Ngoan	Dương Văn Lịch	GVCN	
54	025	Huỳnh Kim	Ngọc	Nguyễn Việt Hồng	Tiếng Anh	
55	051	Trần Mỹ	Ngọc	Nguyễn Trục	GVCN	
56	117	Nguyễn Như	Ngọc	Lê Văn Lương	Tiếng Anh	
57	084	Phạm Như	Ngọc	Trang Tấn Khương	Tin học	
58	031	Hồ Thị Như	Ngọc	Lâm Văn Bền	GVCN	
59	189	Võ Ánh	Nguyễn	Bùi Thanh Khiết	Tiếng Anh	
60	052	Huỳnh Thị Kim	Nhàn	Nguyễn Trục	GVCN	
61	106	Nguyễn Minh	Nhất	Nguyễn Văn Tạo	GDTC	
62	118	Trần Thị Yến	Nhi	Lê Văn Lương	Tiếng Anh	
63	102	Võ Ngọc	Nhi	Nguyễn Văn Tạo	GVCN	
64	013	Đoàn Thị Phương	Nhi	Trần Thị Ngọc Hân	Tiếng Anh	
65	143	Mai Thị Yến	Nhi	Tạ Uyên	GVCN	
66	179	Trần Thị Yến	Như	Bùi Thanh Khiết	GVCN	
67	011	Bùi Thị	Nhung	Trần Thị Ngọc Hân	GVCN	
68	033	Đào Thị Cẩm	Nhung	Lâm Văn Bền	GVCN	
69	076	Nguyễn Thị Huỳnh	Nương	Trang Tấn Khương	GVCN	
70	096	Lê Vĩnh	Phúc	Dương Văn Lịch	GDTC	
71	113	Trần Thị Mỹ	Phúc	Lê Văn Lương	GVCN	
72	170	Nguyễn Anh Hồng	Phúc	Bùi Văn Ba	GVCN	
73	159	Nguyễn Thị Vân	Phương	Lê Quang Định	GVCN	
74	001	Huỳnh Thị Trúc	Phương	Trần Thị Ngọc Hân	GVCN	
75	180	Nguyễn Thị Tuyết	Phương	Bùi Thanh Khiết	GVCN	
76	095	Phạm Thị Hồng	Phượng	Dương Văn Lịch	Tiếng Anh	
77	019	Lê Thị Ngọc	Quý	Nguyễn Việt Hồng	GVCN	
78	192	Nguyễn Thị Kim	Quyên	Bùi Thanh Khiết	Tin học	
79	185	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	Bùi Thanh Khiết	GVCN	
80	097	Thạch Văn	Sang	Dương Văn Lịch	GDTC	
81	034	Cao Thành	Tài	Lâm Văn Bền	GVCN	
82	119	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Lê Văn Lương	Tiếng Anh	
83	022	Lê Thị	Tâm	Nguyễn Việt Hồng	GVCN	
84	150	Huỳnh Công	Tàu	Tạ Uyên	Âm nhạc	
85	030	Võ Thị Ngọc	Thắm	Lâm Văn Bền	GVCN	
86	162	Nguyễn Duy	Thanh	Lê Quang Định	Tiếng Anh	
87	172	Nguyễn Thị Thu	Thanh	Bùi Văn Ba	GVCN	
88	039	Châu Minh	Thê	Lâm Văn Bền	GVCN	
89	050	Võ Thị Kim	Thoa	Nguyễn Trục	GVCN	
90	035	Dương Thị Ngọc	Thu	Lâm Văn Bền	GVCN	
91	108	Huỳnh Thị Anh	Thư	Nguyễn Văn Tạo	Mĩ thuật	
92	176	Mai Thị Mỹ	Thủy	Bùi Văn Ba	Tiếng Anh	
93	021	Nguyễn Thanh Ngọc	Thủy	Nguyễn Việt Hồng	GVCN	
94	048	Châu Thị Bích	Thủy	Nguyễn Trục	GVCN	
95	136	Lê Thanh	Toàn	Lê Lợi	Tin học	

STT	SBD	Họ	Tên	Trường	GVCN/ GV chuyên	Ghi chú
96	082	Phạm Thị Bảo	Trân	Trang Tấn Khương	Tiếng Anh	
97	080	Trần Thị Thu	Trang	Trang Tấn Khương	Tiếng Anh	
98	058	Nguyễn Thị Kiều	Trang	Nguyễn Bình	GVCN	
99	087	Đặng Thị Thu	Trang	Dương Văn Lịch	GVCN	
100	006	Nguyễn Thị Thu	Trinh	Trần Thị Ngọc Hân	GVCN	
101	128	Đặng Huỳnh Phương	Trinh	Lê Lợi	GVCN	
102	171	Lê Thị Mộng	Trinh	Bùi Văn Ba	GVCN	
103	057	Ngô Thượng Anh	Tuấn	Nguyễn Trục	Tiếng Anh	
104	028	Võ Anh	Tuấn	Nguyễn Việt Hồng	GDTC	
105	038	Hồ Quốc	Tuấn	Lâm Văn Bền	GVCN	
106	073	Lê Thị Kim	Tuyển	Trang Tấn Khương	GVCN	
107	012	Trịnh Thị	Tuyết	Trần Thị Ngọc Hân	Âm nhạc	
108	075	Đỗ Thị Kim	Vân	Trang Tấn Khương	GVCN	
109	165	Trần Thị Bích	Vân	Bùi Văn Ba	GVCN	
110	002	Phạm Thị Hồng	Vân	Trần Thị Ngọc Hân	GVCN	
111	197	Nguyễn Hiền Minh	Việt	Nguyễn Hồng Thế	GDTC	
112	187	Nguyễn Thanh	Vy	Bùi Thanh Khiết	GVCN	
113	144	Nguyễn Thị Cẩm	Xuyến	Tạ Uyên	GVCN	
114	041	Nguyễn Thị Kiều	Yến	Lâm Văn Bền	Tiếng Anh	
115	023	Hồ Hoàng	Yến	Nguyễn Việt Hồng	GVCN	

Nhà Bè, ngày 27 tháng 12 năm 2022



Lê Thị Oanh

